

Số:337/BC-THDH

Diễn Hạnh, ngày 28 tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm: 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục:

- Trường tiểu học Diễn Hạnh

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục:

- Địa chỉ trụ sở chính: xóm 3, xã Diễn Hạnh, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

- Địa chỉ thư điện tử: thdienhanh.dc@nghean.du.vn

- Cổng thông tin điện tử:

3. Loại hình của cơ sở giáo dục:

- Công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

- Sứ mạng:

Trường Tiểu học Diễn Hạnh tạo dựng hạnh phúc đích thực cho học sinh, góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao vì một Việt Nam giàu mạnh.

- Tầm nhìn:

Chúng ta hãy xây dựng Trường Tiểu học Diễn Hạnh trở thành trường có chất lượng cao; là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em mình; nơi giáo viên và học sinh được hạnh phúc, luôn năng động sáng tạo có khát vọng vươn tới thành tích cao trong sự phát triển.

- Mục tiêu:

Nâng cao chất lượng đội ngũ CB, GV, VN đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Huy động nguồn lực để phát triển nhà trường. Hoàn thiện CSVC, thiết bị.

Nâng cao chất lượng GD toàn diện cho học sinh.

Xây dựng nhà trường uy tín về chất lượng GD, hướng đến hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước, khu vực.

Giữ vững đơn vị đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ II

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục:

- Trường tiểu học Diễn Hạnh được tách ra từ trường cấp I, II xã Diễn Hạnh năm 1993. Từ năm 1993 đến nay nhà trường đã có 31 năm hình thành và phát triển.

- Năm 2010, trường tiểu học Diễn Hạnh đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1

- Năm 2016, trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 2 theo Quyết định số 2798/QĐ-UBND ngày 17/06/2016 của UBND tỉnh Nghệ An.

- Năm 2022, trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 2 (Kiểm tra lại lần 2) theo Quyết định số 2778/QĐ-UBND ngày 14/09/2022 của UBND tỉnh Nghệ An.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Xuân
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ nơi làm việc: Trường tiểu học Diễn Hạnh, xóm 3, xã Diễn Hạnh, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
- Số điện thoại: 0946 302 173
- Địa chỉ thư điện tử: Thanhxuan6474@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường:

- Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định 3142/QĐ-UBND ngày 3/10/2024 của chủ tịch UBND huyện Diễn Châu
- Chủ tịch hội đồng trường được công nhận theo Quyết định 4104/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của chủ tịch UBND huyện Diễn Châu
- Danh sách thành viên hội đồng trường:

Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐT

Ông Trần Trọng Ninh - Phó HT, PCT

Bà Bùi Thị Thúy - Chủ tịch CBĐ, Ủy viên

Bà Phan Thị Thủy - Tổ trưởng tổ 4,5, Ủy viên

Bà Nguyễn Thị Đào - Tổ trưởng tổ 1,2,3, Ủy viên

Bà Trần Thị Hoa - Trưởng ban ĐDCMHS, Ủy viên

Ông Nguyễn Hưng - Phó chủ tịch UBND xã, Ủy viên

b) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

- Hiệu trưởng: Nguyễn Thị Thanh Xuân:

Quyết định số 2599/QĐ-UBND, ngày 21/9/2018 về việc bổ nhiệm CBQL trường học đối với bà Nguyễn Thị Thanh Xuân giữ chức vụ hiệu trưởng trường tiểu học Diễn Hạnh từ ngày 24/9/2018.

- Phó hiệu trưởng: Trần Trọng Ninh

Quyết định số 2394/QĐ-UBND, ngày 20/8/2024 về việc điều động, bổ nhiệm CBQL trường học đối với ông Trần Trọng Ninh giữ chức vụ phó hiệu trưởng trường tiểu học Diễn Hạnh từ ngày 26/8/2024.

c) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục

Cơ cấu tổ chức trường tiểu học Diễn Hạnh gồm: Hội đồng trường; Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng; Hội đồng thi đua khen thưởng; Hội đồng kỉ luật; Hội đồng tư vấn; Chi bộ; Công đoàn; Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; Tổ chuyên môn 1-2-3 và tổ 4-5; 24 lớp học.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của nhà trường; các nghị quyết của hội đồng trường; các quy chế nội bộ khác.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo

- Số lượng giáo viên: 31, trong đó: Đại học: 30 GV; Cao đẳng: 01 GV
- Cán bộ quản lý: 02, trong đó: Thạc sĩ: 01, Đại học: 01
- Nhân viên: 03, trong đó: Đại học: 03
- 2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp
 - Giáo viên: Loại tốt 50%, loại khá: 50%
 - Cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp: 2/2 đạt 100%
- 3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.
 - Đạt: 100%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Thông tin về cơ sở vật chất:

1. Địa điểm: Trường đặt ở trung tâm xã; môi trường xung quanh bảo đảm an toàn đối với học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên; có kết nối giao thông thuận lợi cho học sinh đi học; đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy, nổ.
2. Diện tích: Tổng diện tích khuôn viên: 8211,9 m² (9,3m²/HS)
3. Phòng khối hành chính quản trị: 07 (Phòng Hiệu trưởng; hiệu phó; Văn phòng; P bảo vệ; khu vệ sinh GV; khu để xe GV). Phòng tổ chức đoàn thể ghép với phòng của các trường đoàn thể.
4. Khối phòng học tập: 30 (24 phòng lớp học; Phòng Âm nhạc; Mỹ thuật; Khoa học-Công nghệ; Tin học; Ngoại ngữ; đa chức năng)
5. Khối phòng hỗ trợ học tập: 7 (phòng thư viện, phòng thiết bị, tư vấn học đường, truyền thống, phòng Đội TNTP, phòng đọc cho GV, phòng đọc cho HS)
6. Phòng phụ trợ:
 - Số phòng hiện có: 5 (phòng họp, y tế, nhà kho, khu để xe HS, vệ sinh HS)
 - Còn thiếu: 02 (Phòng GV, phòng nghỉ GV)
7. Khu sân chơi, thể dục thể thao:
 - Có: 01 Khu sân chơi, 01 Nhà đa năng
 - Còn thiếu: Sân tập riêng cho từng môn
 - Cổng, hàng rào: Khuôn viên của trường ngăn cách với bên ngoài bằng tường xây bao quanh, bảo đảm vững chắc, an toàn. Cổng trường kiên cố, vững chắc để gắn cổng và biển tên trường. Hiệu quả sử dụng tốt.
8. Hạ tầng kỹ thuật: Đầy đủ:
 - Hệ thống cấp nước sạch: đáp ứng nhu cầu sử dụng, hệ thống thoát nước, cống thu gom kết hợp rãnh có nắp đậy và hệ thống xử lý nước thải bảo đảm chất lượng nước thải theo quy định trước khi thải ra môi trường
 - Hệ thống cấp điện: Hệ thống điện 3 pha bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của trường.
 - Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: bảo đảm theo các quy định hiện hành
 - Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: Ti vi, điện thoại, kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động của trường đầy đủ.
 - Khu thu gom rác thải: bố trí độc lập, cách xa các khối phòng chức năng, ở cuối hướng gió; có lối ra vào riêng, thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển rác.
 - Đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định: Đạt yêu cầu

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Hoàn thành xuất sắc	97	46.6	69	37	71	41.5	74	46.2		
Hoàn thành tốt	69	33.2	54	29	56	32.7	52	32.5		
Hoàn thành	39	18.8	61	33	44	25.8	34	21.3		
Chưa hoàn thành	3	1.4	1	0.5	0	0	0	0		
Khen thưởng cuối năm										
Học sinh <i>Xuất sắc</i>	99	47.6	69	36.5	71	41.3	74	46.3	72	43.1
Học sinh <i>Tiêu biểu</i> hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện	66	31.7	54	28.6	56	32.6	52	32.5	52	31.1
Khen thưởng đột xuất										
Đề nghị cấp trên khen thưởng	10	4.8	9	4.8	13	7.6	15	9.4	28	16.8
Gửi thư khen										
Hoàn thành chương trình lớp học										
Hoàn thành	205	98.6	188	99.5	172	100	160	100	157	100
Chưa hoàn thành	2	1	0	0	0	0	0	0	0	0

12. Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp

- HS lớp 5 năm học 2023-2024 hoàn thành chương trình tiểu học: 166/166, đạt tỷ lệ: 100%

13. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: Không

14. Thông tin về kết quả hoạt động giáo dục trong năm học trước:

a) Kết quả tuyển sinh trong năm học trước: Tuyển sinh lớp 1 năm học 2023-2024: 207/207, đạt tỷ lệ: 100%

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo:

- Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp:

+ Năm 2023: 4,560,790 000đ;

+ Năm 2024: 5 714 000 000 đ

- Các khoản thu khác từ người học:

+ Tiền trông giữ xe đạp: 37 100 000 đ

+ Dịch vụ photo đề kiểm tra định kì: 16 429 500 đ

+ Chăm sóc sức khỏe ban đầu: 33 331 770 đ

- Kinh phí tài trợ: 154 425 000 đ

b) Các khoản chi phân theo:

- Chi tiền lương và thu nhập lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên:

4 859 541 712 đồng

- Chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...):

384 883 001 đồng

- Chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...):

53 440 000 đồng

- Chi khác:

40 879 187 đồng

2. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học: Không.

3. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).

+ Chăm sóc sức khỏe ban đầu: 5 492 234 đ

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Danh hiệu thi đua nhà trường: Tập thể lao động tiên tiến.

2. CBGV đạt danh hiệu Lao động tiên tiến: 33/34 người

3. UBND huyện khen CSTĐCS: 08 người

4. UBND Huyện khen: 1 người

5. LĐLĐ huyện khen: 02 người

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)



Nguyễn Thị Thanh Xuân